TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/DS-ST
Ngày: 10/10/2024
V/v "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.
2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 121/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa.

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn L (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H): Ông Lê Phước, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố Hiệp L, phường Hiệp N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Đặng Nhân Ngh, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 358, đường Trần Ph, ấp Long Kh, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1, Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Ấp Trường Th, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3.2, Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp Trường Ph, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3.3, Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3.4, Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3.5, Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp Trường Ph, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H: Ông Võ Văn L, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 11, Tổ 17, ấp Trường Ph, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

3.6, Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1978; Ông Lê Văn B, sinh năm 1978; Bà Lê Huỳnh Nh, sinh năm 1999; Nguyễn Nhàn Ph, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số 358, đường Trần Ph, ấp Long Kh, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3.7, Bà Huỳnh Đặng Thúy V, sinh năm 2006; Ông Huỳnh Đặng H, sinh năm 1970; bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1970; ông Huỳnh Đặng Th, sinh năm 1973; Huỳnh Đặng Hiền T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 358, đường Trần Ph, ấp Long Kh, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Ông H có mặt; còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn L, bà Nguyễn Thúy L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Tấn D, ông Nguyễn Tấn T, ông Võ Văn L, ông Lê Phước trình bày:

Ông L, bà L, bà T, ông C, ông D, ông T là con của bà H. Nguyên mẹ các ông bà là bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1939, chết ngày 31/10/2022. Cha các ông bà là ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1939, chết ngày 12/04/2013.

Bà H, ông Ph có tất cả 06 người con gồm: Nguyễn Tấn L, bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Tấn D.

Ông bà ngoại ông L là cụ Huỳnh Văn M (sinh năm 1907, chết ngày 03/01/1983) và cụ Đinh Thị S (sinh năm 1913, chết ngày 30/9/1992).

Ông bà nội ông L là cụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1904, chết ngày 26/5/1987, cụ bà là Lâm Thị Ph, sinh năm 1911, chết ngày 29/10/1988.

Cụ M, cụ S tạo lập được phần đất diện tích 5 mẫu, 16 sào, 27 cao, toàn bộ diện tích đất trồng cây cao su, được Ty Điền Địa Tây Ninh cấp Lược đồ ngày 20/8/1964. Cụ M và cụ S có 10 người con gồm: Huỳnh Thị D, Huỳnh Kim Qu chết khi còn nhỏ, Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn Th chết khi đã thành niên, không vợ con, Huỳnh Thị H, Huỳnh Thị G, Huỳnh Thị D, Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn Ch.

Năm 1983, cụ M chết, ngày 26/4/1992, cụ S và 05 người con ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ đất trồng cây cao su lại cho bà Huê, bà Dưỡng.

Bà Huỳnh Thị H được UBND huyện Hòa Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03246 QSDĐ/D13, ngày 14/10/1995 đối với thửa đất 241, tờ bản đồ số 3, diện tích 46.960m^2, đất tọa lạc tại ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành), tỉnh Tây Ninh.

Bà H đã làm thủ tục chuyển nhượng, tặng cho nhiều người nên diện tích đất còn lại của bà H là 4.624m^2. Do đó, ngày 02/8/2002, bà H được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04753/QSDĐ/162/QĐ-CT với diện tích đất 4.624m^2.

Năm 2002, bà H yêu cầu những người ở trên đất của bà di dời trả tài sản cho bà, tuy nhiên trong quá trình giải quyết tranh chấp, do Đạo Cao Đài tranh chấp, nên việc tranh chấp phải tạm dừng và chờ Tòa án giải quyết tranh chấp của Đạo Cao Đài. Tại Bản án số 14/2020/DS-ST, ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số 683/2022/DS-PT, ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã giải quyết tuyên xử đất tranh chấp là của gia đình ông Lợi, không phải đất của Đạo Cao Đài.

Ông L yêu cầu giải quyết buộc gia đình ông Ngh có nghĩa vụ di dời vật dụng, đồ dùng sinh hoạt trong gia đình và các tài sản khác đi nơi khác để trả lại phần đất có diện tích 472,7m^2, tọa lạc tại: Ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cho gia đình ông toàn quyền quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 04753 QSDĐ/162/QĐ-CT ngày 02/08/2022 do bà Huê đứng tên.

***Bị đơn ông Ngh vắng mặt nên không trình bày:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H trình bày: Ông H là con trai lớn, là anh ruột của ông Ngh, ông Ngh là em trai út của ông.

Nguồn gốc đất gia đình ông sử dụng là của cha ông tên Huỳnh Vĩnh M mua lại của ông 8 Đ (là em rễ bà H) bán cho gia đình ông, nên nay các con bà H yêu cầu gia đình ông trả lại ông không đồng ý. Cha ông mua cụ thể bao nhiêu ông không biết, giấy tờ mua bán không còn, mọi vấn đề mua bán chỉ có cha ông biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị G; Ông Lê Văn B; Bà Lê Huỳnh Nh; Nguyễn Nhàn Ph; bà Huỳnh Đặng Thúy V; Ông Huỳnh Đặng H; bà Lê Thị Thu Th; ông Huỳnh Đặng Th; Huỳnh Đặng Hiền T vắng mặt nên không trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn D, người đại diện là ông Võ Văn L thống nhất lời trình bày của ông L, yêu cầu gia đình ông Ngh trả lại diện tích đất lấn chiếm cho gia đình ông L.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Vi phạm thời hạn tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 2; Điều 3 Luật đất đai năm 1993; Điều 100, Điều 166 của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất của ông L đối với ông Ngh.

Buộc ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông H; bà Th; ông Th; ông Hiền T phải di dời tài sản trả lại quyền sử dụng đất cho các ông L, bà L, bà T, ông T, ông C và ông D phần đất diện tích 472,7m^2, tọa lạc tại: Ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cho gia đình ông toàn quyền quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 04753 QSDĐ/162/QĐ-CT ngày 02/08/2022 do bà H đứng tên.

- Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm dân sự: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; bà Th; ông Th; ông H T đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị Huê:

Nguyên mẹ ông L là bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1939, chết ngày 31/10/2022. Cha ông L là ông Nguyễn Tấn Ph chết ngày 12/04/2013.

Cha mẹ ông L có tất cả 06 người con gồm: Nguyễn Tấn Lợi, bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Tấn D.

Ông bà ngoại là cụ Huỳnh Văn M (sinh năm 1907, chết ngày 03/01/1983) và cụ Đinh Thị S (sinh năm 1913, chết ngày 30/9/1992).

Ông bà nội là cụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1904, chết ngày 26/5/1987, cụ bà là Lâm Thị Ph, sinh năm 1911, chết ngày 29/10/1988.

Ngoài ra bà H ông Ph không còn người con ruột, con nuôi nào khác.

[2.2] Về nguồn gốc đất:

Cụ M, cụ S tạo lập được phần đất diện tích 5 mẫu, 16 sào, 27 cao, toàn bộ diện tích đất trồng cây cao su, được Ty Điền Địa Tây Ninh cấp Lược đồ ngày 20/8/1964.

Năm 1983, cụ M chết, ngày 26/4/1992, cụ S và 05 người con ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ đất trồng cây cao su lại cho bà H, bà D.

Bà Huỳnh Thị H được UBND huyện Hòa Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03246 QSDĐ/D13, ngày 14/10/1995 đối với thửa đất 241, tờ bản đồ số 3, diện tích 46.960m^2, đất tọa lạc tại ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành), tỉnh Tây Ninh.

Bà H đã làm thủ tục chuyển nhượng, tặng cho nhiều người nên diện tích đất còn lại của bà H là 4.624m^2. Do đó, ngày 02/8/2002, bà H được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04753/QSDĐ/162/QĐ-CT với diện tích đất 4.624m^2.

Năm 2002, bà H khởi kiện 05 hộ dân gồm bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Ng, bà Hồng Thị X, ông Hồng Văn Tr, bà Nguyễn Thị Thu Th di dời trả tài sản quyền quản lý sử dụng đất cho bà, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, do Đạo Cao Đài tranh chấp, nên gia đình bà Huê đợi Tòa án giải quyết. Tại Bản án số 14/2020/DS-ST, ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số 683/2022/DS-PT, ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã giải quyết tuyên xử đất tranh chấp là của gia đình ông Lợi, không phải đất của Đạo Cao Đài.

Ông L yêu cầu gia đình ông Ngh di dời tài sản trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế.

[2.3] Về tranh chấp quyền sử dụng đất:

Xét năm 2002, bà H yêu cầu những người ở trên đất của bà di dời trả tài sản cho bà, tuy nhiên trong quá trình giải quyết tranh chấp, do Đạo Cao Đài tranh chấp, nên việc tranh chấp phải tạm dừng và chờ Tòa án giải quyết tranh chấp của Đạo Cao Đài. Tại Bản án số 14/2020/DS-ST, ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số 683/2022/DS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã giải quyết tuyên xử đất tranh chấp là của gia đình ông Lợi, không phải đất của Đạo Cao Đài.

Căn cứ Công văn số: 1436/VPĐKĐĐ-CNHT, ngày 23/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh xác định phần đất thuộc thửa 106, tờ bản đồ số 06 là do bà H kê khai đăng ký, chưa chỉnh lý biến động. Thửa 3, 4 tờ bản đồ số 06 chưa ai đăng ký. Thửa 245 đã cấp giấy cho bà Nguyễn Thị Kim Nh, diện tích 442m^2.

Gia đình ông Ngh, ông H đang sử dụng phần đất của gia đình bà H. Ông H trình bày cha mẹ ông có phần đất thuộc thửa 245, phần đất phía sau cha ông mua của ông 8 Đ, nay ông H không đồng ý trả lại cho gia đình bà H. Nếu các con bà H đòi lại, ông đồng ý trả với điều kiện tính toán lại tiền đã mua cho gia đình ông, cha mẹ ông mua sử dụng hợp pháp. Tuy nhiên việc mua bán như thế nào gia đình ông H không biết, mua bao nhiêu tiền, giấy tờ chứng minh chỉ nghe cha ông là ông Huỳnh Vĩnh M nói, hiện không còn lưu trữ chứng cứ.

Theo biên bản đo đạc, định giá thể hiện: Phần đất tranh chấp có giá trị là 8.000.000 đồng/m^2. Phần đất tranh chấp có diện tích 472,7m^2, tọa lạc tại: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là thuộc quyền

quản lý, sử dụng của gia đình bà Huỳnh Thị H.

Phần đất tranh chấp có diện tích 472,7m^2, có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Liên dài 1,81m + 10,11m + 1,17m. Phía Nam giáp thửa 03, thửa 106 dài 0,35m + 5,42m + 16,53m. Phía Đông giáp đường Trần Phú dài 4,48m + 7,53m + 3,62m + 3,03m +8,69m. Phía Tây giáp phần đất Phan Thị Tuyết Lan dài 2,29m + 9,33m + 5,37m + 3,19m + 3,14m + 1,42m (Có sơ đồ kèm theo).

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy xét thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Tấn D và ông Nguyễn Tấn L đối với ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông H; bà Th; ông Th; ông Hiền T.

- Buộc ông Ngh, bà G; ông B bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông H; bà Th; ông Th; ông Hiền T phải di dời tài sản trả lại quyền sử dụng đất cho các ông L, bà L, bà T, ông T, ông C và ông D phần đất diện tích 472,7m^2, tọa lạc tại: Ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cho gia đình ông toàn quyền quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 04753 QSDĐ/162/QĐ-CT ngày 02/08/2022 do bà H đứng tên.

Đối với lời trình bày của ông H về việc cha ông đã mua phần đất tranh chấp từ ông 8 Đ, nhưng nay giấy tờ ông không còn lưu giữ, khi nào có chứng cứ gia đình ông H có quyền khởi kiện ở vụ kiện khác.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông H; bà Th; ông Th; ông Hiền T phải chịu số tiền 17.000.000 Đồng, ghi nhận ông L đã nộp xong. Ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông H; bà Th ông Th; ông Hiền T phải trả lại cho ông L số tiền là 17.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Ngh, bà G; ông B; bà Nh; ông Ph; bà Thúy V; ông Hiếu; bà Th; ông Th; ông Hiền T phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Ông L không phải chịu án phí.

[5]. Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 2; Điều 3 Luật đất đai năm 1993; Điều 100, khoản 1 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Tấn D và ông Nguyễn Tấn L với bị đơn ông Huỳnh Đặng Nhân Ngh, bà Huỳnh Thị G; ông Lê Văn B; bà Lê Huỳnh Nh; Nguyễn Nhàn Ph; bà Huỳnh Đặng Thúy V; ông Huỳnh Đặng H; bà Lê Thị Thu Th; ông Huỳnh Đặng Th; ông Huỳnh Đặng Hiền T về "tranh chấp quyền sử dụng đất".

Buộc ông Huỳnh Đặng Nhân Ngh, bà Huỳnh Thị G; ông Lê Văn B; bà Lê Huỳnh Nh; Nguyễn Nhàn Ph; bà Huỳnh Đặng Thúy V; ông Huỳnh Đặng H; bà Lê Thị Thu Th; ông Huỳnh Đặng Th; ông Huỳnh Đặng Hiền T có trách nhiệm di dời tài sản trả cho bà Nguyễn Thúy L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Tấn D và ông Nguyễn Tấn L phần đất có diện tích 472,7m^2, tọa lạc tại: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình bà Huỳnh Thị H.

Phần đất tranh chấp có diện tích 472,7m^2, có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Liên dài 1,81m + 10,11m + 1,17m. Phía Nam giáp thửa 03, thửa 106 dài 0,35m + 5,42m + 16,53m. Phía Đông giáp đường Trần Phú dài 4,48m + 7,53m + 3,62m + 3,03m +8,69m. Phía Tây giáp phần đất Phan Thị Tuyết Lan dài 2,29m + 9,33m + 5,37m + 3,19m + 3,14m + 1,42m (Có sơ đồ kèm theo).

Đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng: ông Huỳnh Đặng Nhân Ngh, bà Huỳnh Thị G; ông Lê Văn B; bà Lê Huỳnh Nh; Nguyễn Nhàn Ph; bà Huỳnh Đặng Thúy V; ông Huỳnh Đặng H; bà Lê Thị Thu Th; ông Huỳnh Đặng Th; ông Huỳnh Đặng Hiền T phải trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Ông Nguyễn Tấn L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010764, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011468, ngày 10 tháng 9 năm 2024.

Ông ông Huỳnh Đặng Nhân Ngh, bà Huỳnh Thị G; ông Lê Văn B; bà Lê Huỳnh Nh; Nguyễn Nhàn Ph; bà Huỳnh Đặng Thúy V; ông Huỳnh Đặng H; bà Lê Thị Thu Th; ông Huỳnh Đặng Th; ông Huỳnh Đặng Hiền T phải phải chịu 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;

Dương Thị Ánh Nhung